

Omitama City Living Guide

Cẩm nang cuộc sống tại thành phố Omitama



Đời sống

Nuôi dạy trẻ

Y tế

Phòng chống
thiên tai

Rác thải

Mục lục

1. Nơi tư vấn và lớp tiếng Nhật

Nội dung	Trang	Nơi liên hệ
Nơi tư vấn	3	Shimin Kyodo-ka
Lớp tiếng Nhật	3	Shimin Kyodo-ka
Khi muốn nhận thông báo của thành phố	3	Miryoku Hasshin-ka

2. Nơi tư vấn của tỉnh Ibaraki

Khi muốn được tư vấn về mọi mặt của cuộc sống	4	Ibaraki-ken Kokusai Koryu Kyokai Gaikokujin Sodan Senta
Khi muốn đi bệnh viện	4	Ibaraki Kencho Hoken Iryo-bu Iryo Seisaku-ka
hỗ trợ giao tiếp với người bản địa IBARAKI	4	Ibaraki Kencho Kenmin Seikatsu Kankyo-bu Gaikokujin Seisaku Chi-mu

3. Các thủ tục

Khi chuyển nhà	5	Shimin-ka
Khi sử dụng nước tại nhà	5	Kohoku Suido Kigyodan Suido-ka
Thẻ My Number	5	Shimin-ka
Thuế	5	Zeimu-ka
Lương hưu quốc dân	6	Iryo Hoken-ka
Bảo hiểm y tế	6	Iryo Hoken-ka

4. Nuôi dạy trẻ và giáo dục

Khi mang thai	7	Kodomo Katei Senta
Khi em bé chào đời	7	Shimin-ka
Nhà trẻ và trường mẫu giáo	7	Kodomo-ka
Trường tiểu học và THCS	7	Kyoiku Shido-ka
Trường THPT	8	Ibaraki Kencho Gakko Kyoiku-bu Koko Kyoiku-ka

5. Thiên tai và khẩn cấp

Thiên tai	8	Bosai Kanri-ka
Chuẩn bị ứng phó thiên tai	9	Bosai Kanri-ka
Cuộc gọi khẩn cấp	9	Shobo Honbu Ibaraki Kenkei

6. Quy định về rác và vật nuôi

Cách vứt rác	10	Kankyo-ka
--------------	----	-----------

Khi muốn biết thông tin về trường khu phố	1 0	Shimin Kyodo-ka
Cách nuôi vật nuôi	1 0	Kankyo-ka

7. Quy định đi xe đạp

Cách đi xe đạp	1 1	Ibaraki Kenkei
Đang đăng tải thông tin dành cho người nước ngoài!	1 1	Shimin Kyodo-ka

8. Cẩm nang đa ngôn ngữ

Có thể xem bằng ngôn ngữ của bạn!	1 2	Shimin Kyodo-ka
-----------------------------------	-----	-----------------

Danh sách nơi liên hệ

Nơi liên hệ	Địa điểm	Số điện thoại	Giờ tiếp nhận
Shimin Kyodo-ka	Tầng 1, Tòa thị chính Omitama, 835 Katakura, TP Omitama	0299-48-1111	8 : 45~16 : 30
Miryoku Hasshin-ka	Tầng 2, Tòa thị chính Omitama, 835 Katakura, TP Omitama	0299-48-1111	8 : 45~16 : 30
Ibaraki-ken Kokusai Koryu Kyokai Gaikokujin Sodan Senta	745 Senba-cho, Thành phố Mito Tầng 2, Tòa nhà phụ The Hirosawa City Kaikan	029-244-3811	8 : 30~17 : 00
Ibaraki Kencho Hoken Iryo-bu Iryo Seisaku-ka	Tầng 14, Trụ sở tỉnh Ibaraki, 978-6 Kasahara-cho, TP Mito	029-301-3124	8 : 30~17 : 15
Ibaraki Kencho Kenmin Seikatsu Kankyo-bu Gaikokujin Seisaku Chi-mu	Tầng 12, Trụ sở tỉnh Ibaraki, 978-6 Kasahara-cho, TP Mito	029-301-2174	8 : 30~17 : 15
Shimin-ka	Tầng 1, Tòa thị chính Omitama, 835 Katakura, TP Omitama	0299-48-1111	8 : 45~16 : 30
Kohoku Suido Kigyodan	2-6-4 Tajima, TP Ishioka	0299-24-3232	8 : 30~17 : 15
Suido-ka	501-216 Nakanoya, TP Omitama	0299-48-1111	8 : 45~16 : 30
Zeimu-ka	Tầng 1, Tòa thị chính Omitama, 835 Katakura, TP Omitama	0299-48-1111	8 : 45~16 : 30
Iryo Hoken-ka	Tầng 1, Tòa thị chính Omitama, 835 Katakura, TP Omitama	0299-48-1111	8 : 45~16 : 30
Kodomo Katei Senta	Trung tâm Tư vấn Sức khỏe Ogawa, 2-1 Ogawa, TP Omitama	0299-56-6640	8 : 45~16 : 30
Kodomo-ka	Tầng 2, Chi nhánh Tamari, 1122 Kamitamari, TP Omitama	0299-48-1111	8 : 45~16 : 30
Kyoiku Shido-ka	Tầng 2, Chi nhánh Ogawa, 4-11 Ogawa, TP Omitama	0299-48-1111	8 : 45~16 : 30
Ibaraki Kencho Gakko Kyoiku-bu Koko Kyoiku-ka	Tầng 22, Trụ sở tỉnh Ibaraki, 978-6 Kasahara-cho, TP Mito	029-301-5245	8 : 30~17 : 15
Bosai Kanri-ka	Tầng 1, Tòa thị chính Omitama, 835 Katakura, TP Omitama	0299-48-1111	8 : 45~16 : 30
Shobo Honbu	43-2 Ogawa, TP Omitama	0299-58-4541	8 : 30~17 : 15
Ibaraki Kenkei	978-6 Kasahara, TP Mito	029-301-0110	9 : 00~16 : 00
Kankyo-ka	Tầng 1, Tòa thị chính Omitama, 835 Katakura, TP Omitama	0299-48-1111	8 : 45~16 : 30

1. Nơi tư vấn và lớp tiếng Nhật

Bộ phận tư vấn

Nếu gặp khó khăn hay có điều gì chưa rõ trong cuộc sống, đừng lo lắng một mình mà hãy tìm người tư vấn. Chúng ta hãy cùng nhau giải quyết nhé.

Tòa thị chính Omitama, Shimin Kyodo-ka

Tầng 1, Tòa thị chính Omitama, 835 Katakura, TP Omitama

☎ 0299-48-1111

★ Có thể tư vấn miễn phí.

Tiếng Nhật Lớp học

Thành phố Omitama có hai nơi học tiếng Nhật. Trước tiên, hãy gọi cho Shimin Kyodo-ka. Nhân viên sẽ giới thiệu lớp học và hỏi tên, nơi ở của bạn.



Te to Te no Kai

Thời gian: Thứ Bảy hằng tuần, từ 13:30

Địa điểm: Yasuragi-no-Sato Ogawa

(1508-1 Nakanobe, thành phố Omitama)

Sabaidee

Thời gian: Thứ Năm hằng tuần, từ 19:00

Địa điểm: Hatori Fureai Center

(2663-70 Hatori, thành phố Omitama)

Shimin Kyodo-ka

Khi muốn nhận thông báo của thành phố

Nhận thông tin của thành phố Omitama trên điện thoại!



▲ Xem trang web của thành phố tại đây

● Thiên tai và sơ tán

● Hỏa hoạn

● Sự kiện của thành phố Omitama

Bạn có thể đăng ký tại đây.



Miryoku Hasshin-ka

2. Nơi tư vấn của tỉnh Ibaraki



Khi muốn được tư vấn về mọi mặt của cuộc sống

- ★ Có thể tư vấn miễn phí.
- ★ Có thể tư vấn bằng nhiều ngôn ngữ.

Để biết thêm chi tiết,
vui lòng xem tại đây.



Ibaraki-ken Kokusai Koryu Kyokai Gaikokujin Sodan Senta



Khi muốn đi bệnh viện

- ★ Bạn có thể được tư vấn trước khi đến bệnh viện.
- ★ Bạn có thể sử dụng dịch vụ phiên dịch tại bệnh viện.
- ★ Hỗ trợ 33 ngôn ngữ.



← Cần đăng ký tại đây

Xem cách đăng ký tại đây →



Ibaraki Kencho Hoken Iryo-bu Iryo Seisaku-ka



Người bản ngữ Ibaraki Hỗ trợ viên giao tiếp



- ★ Bạn có thể trao đổi bằng ngôn ngữ của chính mình.
- ★ Họ sẽ cùng bạn đến tòa thị chính.
- ★ Người cùng quốc tịch sẽ hỗ trợ bạn.



Ibaraki Kencho Kenmin Seikatsu Kankyo-bu Gaikokujin Seisaku Chi-mu

3. Các thủ tục



Khi chuyển nhà



Shimin-ka



Người chuyển đến thành phố Omitama	Vui lòng thực hiện thủ tục tại tòa thị chính trong vòng 14 ngày kể từ khi chuyển nhà.
Người chuyển nhà trong hành phố Omitama	
Người chuyển sang thành phố khác	



Khi sử dụng nước tại nhà

Khi bắt đầu dùng nước	Làm thủ tục trước ngày muốn sử dụng ít nhất 3 ngày
Khi ngừng dùng nước	Làm thủ tục trước ngày ngừng sử dụng ít nhất 3 ngày

Nếu phần ○○ trong địa chỉ của bạn có chứa các tên: 上玉里(Kamitamari)、川中子(Kawanago)、栗又四ヶ(Kurimata-Shika)、下玉里(Shimotamari)、高崎(Takasaki)、田木谷(Tagiya)、 hoặc 東田中(Higashitanaka) thì vui lòng xem tại đây ▶▶

Kohoku Suido Kigyodan



Nếu phần ○○ trong địa chỉ của bạn khác với các ký tự ở bên trái, vui lòng xem tại đây ▶▶



Suido-ka



Thẻ My Number

Thẻ này được sử dụng để xác nhận tên và địa chỉ của bạn.

Nếu muốn làm thẻ My Number, vui lòng thực hiện thủ tục tại tòa thị chính.

Shimin-ka



Thuế

Những người sống tại Nhật Bản phải nộp thuế. Đôi khi, giấy nộp thuế sẽ được gửi đến nhà bạn. Bạn có thể sử dụng tờ giấy này để nộp thuế tại tòa thị chính, cửa hàng tiện lợi hoặc ngân hàng.

Zeimu-ka



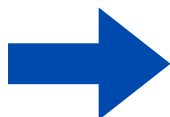
3. Các thủ tục



Lương hưu quốc dân



Những người từ 20 đến 59 tuổi đang sống tại Nhật Bản sẽ tham gia chế độ lương hưu quốc dân. Những người làm việc tại công ty sẽ tham gia chế độ lương hưu phúc lợi dành cho người lao động. Tiền sẽ được thu từ mọi người để hỗ trợ những người cao tuổi hoặc người khuyết tật.



 Iryo Hoken-ka



Bảo hiểm y tế

 Iryo Hoken-ka

Những người sinh sống tại Nhật Bản đều phải tham gia bảo hiểm này.

Khi bị ốm đau hoặc chấn thương, chi phí phải trả tại bệnh viện sẽ thấp hơn. Sau khi tham gia bảo hiểm y tế, bạn sẽ nhận được "Giấy xác nhận tư cách tham gia" hoặc "Thông báo về thông tin tư cách tham gia"; hãy xuất trình giấy tờ này khi đến bệnh viện.

Loại	Đối tượng tham gia	Nơi liên hệ
Bảo hiểm dành cho người lao động	Người làm việc tại công ty	Công ty nơi bạn làm việc
Bảo hiểm y tế quốc dân	Người từ 0 đến 74 tuổi  Xem chi tiết tại đây	Iryo Hoken-ka
Bảo hiểm y tế cho người cao tuổi	Người từ 75 tuổi trở lên  Xem chi tiết tại đây	Iryo Hoken-ka

4. Nuôi dạy trẻ và giáo dục

Khi mang thai

Khi biết mình mang thai, hãy thông báo cho thành phố.

- ① Nhận "Giấy chứng nhận mang thai" tại bệnh viện
- ② Cài đặt ứng dụng
- ③ Đặt lịch hẹn qua ứng dụng
- ④ Đến Kodomo Katei Senta

 Kodomo Katei Senta



Khi em bé chào đời

- ① Nộp "Giấy khai sinh" tại Tòa thị chính **【Trong vòng 14 ngày】**
- ② Làm thủ tục tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh **【Trong vòng 30 ngày】**
- ③ Thông báo cho Đại sứ quán/Lãnh sự quán **【Tùy thuộc vào từng quốc gia】**

 Shimin-ka



Nhà trẻ và trường mẫu giáo

Đây là nơi trông nom trẻ khi cha mẹ bận đi làm và không thể ở cùng con.

Dịch vụ này dành cho trẻ chưa đến tuổi vào tiểu học.

Cần làm thủ tục đăng ký trước khi sử dụng. Vui lòng liên hệ Kodomo-ka để biết thêm chi tiết.

 Kodomo-ka



Trường tiểu học và THCS

Hãy tìm hiểu về trường tiểu học Nhật Bản trước khi nhập học.

Tại Nhật Bản, trẻ em sẽ đến trường trong suốt 9 năm, bao gồm bậc tiểu học và trung học cơ sở.

<Tiểu học> Bắt đầu nhập học vào tháng 4 ngay sau sinh nhật lần thứ 6 (kéo dài 6 năm).

<Trung học cơ sở> Bắt đầu nhập học vào tháng 4 ngay sau sinh nhật lần thứ 12 (kéo dài 3 năm).

Nếu muốn đăng ký cho con em mình vào học, vui lòng liên hệ với Bộ Kyoiku Shido-ka.



 Kyoiku Shido-ka





Bạn có thể tìm hiểu thông tin về việc nhập học và cuộc sống tại trường trung học phổ thông ở Nhật Bản.

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ Koko Kyoiku-ka .

📍 Ibaraki Kencho Gakko Kyoiku-bu Koko Kyoiku-ka

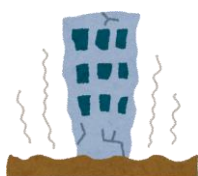


5. Thiên tai và khẩn cấp

Thiên tai

Động đất

Đó là hiện tượng mặt đất bị rung chuyển. Trong những trận động đất lớn, các tòa nhà có thể bị hư hại hoặc xảy ra hỏa hoạn.



Bão

Đó là những đợt mưa lớn và gió mạnh thường xuất hiện từ tháng 7 đến tháng 10.

Lũ lụt (nước sông dâng và tràn bờ)

Sạt lở đất (đất trên núi sụp xuống)

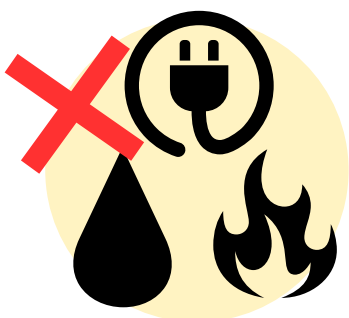
có thể xảy ra.



Khi xảy ra thiên tai...



Không gọi điện được



Không sử dụng được điện, gas, nước



Không thể sử dụng tàu điện hoặc xe buýt



Không mua được đồ

Chuẩn bị ứng phó thiên tai

Chuẩn bị trước để ứng phó khi thiên tai xảy ra là rất quan trọng.

[Thu thập thông tin]

★ Trang web và mạng xã hội

Trang phòng chống thiên tai

Omitama ▶



Tài khoản X của Bosai Kanri-ka ▶



Hãy thu thập thông tin chính xác.

★ Ứng dụng “Uni-Voice”

Khi xảy ra thiên tai, bạn sẽ biết được "đâu là nơi nguy hiểm" và "cần sơ tán đến đâu".



[Đồ cần mang theo khi sơ tán]

Hãy cho vào túi để có thể mang đi nhanh chóng.

Tiền, hộ chiếu, giấy xác nhận chứng chỉ, giấy phép lái xe, thẻ My Number, nước uống, đồ ăn (đồ hộp, thực phẩm chế biến sẵn), đài cầm tay, đèn pin, thuốc thường dùng, v.v.



📍 Bosai Kanri-ka

Cuộc gọi khẩn cấp

Cứu hỏa và xe cấp cứu

☎ 119

【Cách gọi】

- ① Nói 「Ka Ji De Su」 khi có hỏa hoạn, hoặc 「Kyu Kyu De Su」 khi cần cấp cứu
- ② Nói địa điểm mà bạn muốn bên cứu hộ đến bằng tiếng Nhật
- ③ Tên và số điện thoại của bạn



Cảnh sát

☎ 110

【Khi nào gọi】

- Khi có tội phạm “hanzai” (trộm cắp “mono wo nusumu”, đánh người “hito wo naguru”)
- Tai nạn va chạm xe cộ, xe đạp, v.v. “kuruma ya jitensha nado ga buttsukaru jiko”)



6. Quy định về rác và vật nuôi



Cách vứt rác

Hãy mang rác ra điểm tập kết vào đúng ngày quy định.

Ngày và địa điểm vứt rác sẽ khác nhau tùy thuộc vào nơi bạn sinh sống.



 Kankyo-ka

Hãy hỏi Ku-Cho về nơi bỏ rác. Muốn biết Ku-Cho là ai, hãy hỏi Shimin Kyodo-ka.

※ “Ku-Cho” là người đại diện khu vực bạn sống



Cách phân loại rác, hãy tham khảo ở đây. Có thể xem bằng tiếng Anh, tiếng Việt, tiếng Indonesia, tiếng Sinhala và tiếng Trung.



Cách nuôi vật nuôi



- ① Hãy chăm sóc vật nuôi có trách nhiệm đến cuối đời.
- ② Không để vật nuôi làm phiền người xung quanh.
- ③ Nếu không có nhu cầu, hãy tránh để vật nuôi sinh sản.
- ④ Hãy tìm hiểu về các bệnh lây từ động vật.
- ⑤ Gắn thông tin chủ nuôi để nhận dạng khi vật nuôi bị lạc.
- ⑥ Người thuê nhà vui lòng hỏi chủ nhà về cách nuôi thú cưng.

 Kankyo-ka

7. Quy định đi xe đạp



Cách đi xe đạp



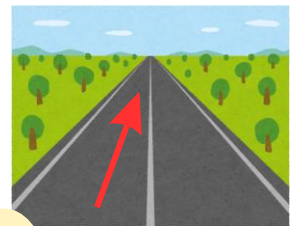
Không dùng điện thoại hoặc tai nghe khi đi xe đạp.



Hãy bật đèn khi trời tối.



Không được chở hai người trên một xe đạp.



Hãy đi bên trái đường.



Không đi xe đạp sau khi uống rượu bia.

Còn có các quy tắc khác nữa, vì vậy vui lòng xem tại đây.

Bạn có thể xem thông tin bằng ngôn ngữ của 8 quốc gia.



Đang đăng tải thông tin dành cho người nước ngoài!

Chúng tôi đăng tải thông tin về sự kiện, các thông tin hữu ích cho cuộc sống và nhiều nội dung khác!

- Thông báo sự kiện giao lưu quốc tế
- Thông báo dành cho người nước ngoài
- Thông báo khi có thiên tai



@omitama.kokusai



Hiệp hội Giao lưu Quốc tế thành phố Omitama



8. Cẩm nang đa ngôn ngữ

Có thể xem bằng ngôn ngữ của bạn!

【 Tiếng Nhật đơn giản 】

Easy Japanese



【 Tiếng Anh 】

English



【 Tiếng Trung 】

中文



【 Tiếng Indonesia 】

Bahasa Indonesia



【 Tiếng Thái 】

ภาษาไทย



【 Tiếng Việt 】

Tiếng Việt



【 Tiếng Sinhala 】

සිංහල

